

Bản án số: 16/2018/HS-ST

Ngày: 19/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Huy;

Bà Phạm Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ tham gia phiên tòa: Ông Rô Đăm Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Đinh Văn C, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1989, nơi sinh huyện H, tỉnh Quảng Ngãi, nơi cư trú thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, nghề nghiệp: nông, trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ, dân tộc: Hre; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Hoàng T (đã chết) và bà Đinh Thị Đ (đã chết); có vợ Phạm Thị S, sinh năm 1988; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Chí K - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, là người bào chữa cho bị cáo theo Quyết định số 161/QĐ-TGPL ngày 20/9/2018 của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

Người bị hại: Bà Phạm Thị I, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Người làm chứng:

- Chị Đinh Thị T, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: tổ dân phố B, thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi.

- Chị Phạm Thị S, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Bà I, anh C, chị T, chị S có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch: Ông Phạm Văn C1, Công chức Tư pháp xã B (*phiên dịch tiếng Hre cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa*). (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 24/8/2018, tại thôn X, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi, Đinh Văn C cùng với Phạm Thị S (vợ bị cáo) nói chuyện, lúc này Phạm Thị S nói “Nếu không hợp nhau nữa thì về huyện H sống đi” đồng thời đưa cho C 1.000.000 đồng để làm kinh phí đi đường. Lúc này bà Phạm Thị I (mẹ vợ bị cáo) đã lên núi chăn trâu. Vì cho rằng, bị cáo sống chung và lao động sản xuất trong 01 năm mà vợ chỉ đưa cho 1.000.000 đồng nên bị cáo tức giận và nảy sinh trộm cắp tài sản của bà Phạm Thị I. Đinh Văn C nói với Phạm Thị S đi mua chai nước ngọt về uống để chia tay, chị S liền đi mua nước uống. Lợi dụng lúc này không có ai ở nhà, Đinh Văn C xuống bếp lấy lưỡi lam máy cưa đi đến tủ bích phê trong phòng khách dùng tay kéo phần bên phải của tủ dịch ra hướng giữa phòng khách rồi dùng lam lưỡi cưa máy cạy miếng ván phía sau học tủ bên phải của tủ bích phê nhìn vào bên trong thấy 01 (một) bao nilong màu trắng trong, Đinh Văn C dùng tay phải lấy bao nilong ra bên trong có số tiền 2.400.000 đồng, 01 (một) sợi dây chuyền vàng 9999, 01 (một) mặt sợi dây chuyền 9999, 01 (một) sợi dây chuyền vàng tây, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng (không xác định được do không thu hồi được tài sản và không có hóa đơn chứng từ chứng minh) bỏ vào túi quần và dùng tay đẩy tủ về vị trí cũ. Sau đó đem tấm ván gỗ bỏ trên xà ngang. Phát hiện chị Sâu về gần tới, Đinh Văn C đem cất giấu dưới gầm giường của hai vợ chồng, rồi quay lại lấy lam lưỡi cưa lóc đem xuống bếp cất đi. Lúc này, Phạm Thị S đi mua nước ngọt về nhà, đưa cho Đinh Văn C uống và đi ra phía trước sân nhà phơi lúa. Sau khi phơi lúa xong, chị S cầm chai nước ngọt do Đinh Văn C đưa và uống rồi chị S xuống bếp nấu cơm. Thấy vậy, Đinh Văn C liền đi vào trong buồng, đến vị trí giấu tiền, vàng ở dưới gầm giường lấy số tài sản vừa trộm cắp được bỏ vô túi quần rồi đi bộ ra Km42, Quốc Lộ 24 thuộc thôn M, xã T, huyện B đón xe buýt lên xã V để đi xe ôm về huyện H. Khi về đến thị trấn D, huyện H, Đinh Văn C vô nhà chị ruột là Đinh Thị T ở tổ dân phố B, thị trấn D, huyện H chơi; tại đây, Đinh Văn C có đưa cho Đinh Thị T cất giữ giúp 02 (hai) sợi dây chuyền và 01 (một) mặt dây chuyền, đồng thời nói là số vàng trên do làm ăn hơn một năm tích góp được; Đinh Thị T tin tưởng nên nhận để cất giữ. Sau đó Đinh Văn C sử dụng số tiền 1.000.000 đồng mà chị S đưa đi mua một điện thoại di động trị giá 400.000 đồng để sử dụng. Đến sáng

27/8/2018, Đinh Văn C cầm 01 nhẫn kim loại màu vàng đến 01 tiệm vàng tại thị trấn D, huyện H bán được số tiền 3.000.000 đồng rồi đi thành phố Q và tỉnh Bình Định chơi và tiêu xài hết số tiền trộm 2.400.000 đồng và số tiền bán 01 một nhẫn 3.000.000 đồng. Sáng ngày 4/9/2018, Đinh Văn C bắt xe về lại xã S, huyện H và ở tại nhà ông Đinh Văn H. Đến ngày 07/9/2018, Đinh Văn C bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ ra lệnh bắt khẩn cấp và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay.

Ngày 25/9/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ ra Quyết định trưng cầu giám định về 02 sợi dây chuyền và một mặt sợi dây chuyền; Ngày 16/10/2018 Viện khoa học kỹ thuật hình sự Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có công văn số: 751/C09C(Đ4) kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng (dạng móc xích hình bầu dục), dài 49cm, tại móc xích cạnh vị trí móc khóa có đập chìm ký tự “MD” và ký tự “980” là vàng (Au), có khối lượng: 15,39gam; hàm lượng vàng: 94,0%.

- 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình trái tim, mặt dưới có đập ký tự “980 THANH KIM 05”, bên trong mặt dây chuyền có đính 01 (một) viên đá hình trái tim, màu đỏ là vàng (Au); có khối lượng: 3,79gam (tính cả phần đá); hàm lượng vàng: 95,5%.

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng (dạng móc xích hình tròn), dài 47cm, tại móc xích cạnh vị trí móc khóa có đập chìm ký tự “V.H 610” có tìm thấy vàng (Au); khối lượng mẫu: 4,01gam; hàm lượng vàng 62,9%.

Ngày 23/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Ba Tơ định giá tài sản vàng tại thời điểm bị xâm hại tháng 8/2018. Theo đó ngày 24/10/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện Ba Tơ có Công văn số: 19/KL-HĐĐGTSTTHS có kết luận:

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng (dạng móc xích hình bầu dục), dài 49cm, tại móc xích cạnh vị trí móc khóa có đập chìm ký tự “MD” và ký tự “980” là vàng (Au), có khối lượng: 15,39gam; hàm lượng vàng: 94,0% có giá trị: 13.117.779 đồng.

- 01 (một) mặt dây chuyền kim loại màu vàng hình trái tim, mặt dưới có đập ký tự “980 THANH KIM 05”, bên trong mặt dây chuyền có đính 01 (một) viên đá hình trái tim, màu đỏ là vàng (Au); có khối lượng: 3,79gam (tính cả phần đá); hàm lượng vàng: 95,5% có giá trị: 3.264.797 đồng.

- 01 (một) sợi dây chuyền kim loại màu vàng (dạng móc xích hình tròn), dài 47cm, tại móc xích cạnh vị trí móc khóa có đập chìm ký tự “V.H 610” có tìm thấy vàng (Au); khối lượng mẫu: 4,01gam; hàm lượng vàng 62,9% có giá trị: 2.125.139 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá: 18.507.769 đồng (mười tám triệu năm trăm lẻ bảy ngàn bảy trăm sáu mươi chín đồng).

Riêng 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng qua điều tra xác minh, xác định đây là tài sản của anh Phạm Văn C (con rể của bà Phạm Thị I) gửi cho bà Phạm Thị I giữ, Đinh Văn C khai nhận đã bán tại hiệu vàng M tại thị trấn D, huyện H, tỉnh Quảng Ngãi thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ không thu giữ được, đồng thời qua làm việc với chủ tiệm vàng và qua việc xác minh tại hồ sơ, chứng từ lưu tại hiệu vàng M xác định không có việc mua bán vàng với Đinh Văn C; đồng thời ông Phạm Văn C trình bày nhẫn kim loại màu vàng là 01 chỉ vàng 9999 nhưng không cung cấp được hóa đơn mua bán, tài liệu chứng cứ để chứng minh nguồn gốc, đặc điểm, giá trị của nhẫn kim loại màu vàng nói trên, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành giám định và định giá được. Tuy nhiên, bị can Đinh Văn C khai nhận đã bán được 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Tại cáo trạng số 14/QĐ-VKSBT ngày 31 tháng 10 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ đã truy tố bị cáo Đinh Văn C về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (viết tắt BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn C với mức án tù 08 tháng đến 14 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tang vật: Đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo: 01 (một) quần Jean; 01 (một) đôi giày màu đen hiệu Giày Việt; 01 (một) đôi tất màu trắng; 02 (hai) tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); 03 (ba) tờ tiền Polime mệnh giá 50.000đ (năm mươi ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2000đ (hai ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền trắng có ghi Vell-com, bên trong thân máy có ghi MODEL 230; IMEI1: 867785020858559; IMEI2: 867785020912562

Trả cho bị hại 01 (một) lưỡi lam máy cưa bị gãy đầu bằng kim loại, kích thước: dài 39 cm, rộng 7,5 cm, dày 0,05 cm; 01 (một) miếng gỗ (ván), kích thước: dài 73cm, rộng nhất 19cm, dày 1cm.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, kinh tế gia đình bị cáo hiện quá khó khăn, do đó đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đinh Văn C với mức án tù 08 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị hại bà Phạm Thị I không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.400.000đồng và khắc phục tử bích phê đã bị cạy miếng ván lúc trộm cắp, yêu cầu nhận lại lưỡi lam máy cưa bị gãy đầu bằng kim loại. Anh Phạm Văn C không yêu cầu bị cáo bồi thường chiếc nhẫn vàng bị cáo đã bán tiêu xài, đồng thời cả hai đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo trở về với gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn C khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, xin lỗi người bị hại, gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Ngày 24/8/2018, tại thôn Làng Xi 1, xã Ba Tô, huyện Ba Tư, tỉnh Quảng Ngãi, Đinh Văn C đã trộm cắp của bà Phạm Thị I số tiền 2.400.000 đồng, 01(một) sợi dây chuyền vàng 9999, 01(một) mặt sợi dây chuyền 9999, 01 (một) sợi dây chuyền vàng tây, 01 (một) nhẫn kim loại màu vàng (do anh Phạm Văn C gửi bà Phạm Thị I giữ).

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 24/10/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tư có kết luận: giá trị tài sản định giá 18.507.769đồng, cộng với số tiền 2.400.000đồng và 01 chỉ vàng bị cáo khai nhận bán được 3.000.000đồng thì bị cáo trộm cắp tài sản tổng giá trị 23.907.769 đồng. Do đó, Đinh Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó cần áp dụng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.
- Xét nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Bị cáo Đinh Văn C có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất ổn định tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương, do đó cần xét xử với mức án phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội đối với bị cáo. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không biết chữ nên nhận thức còn hạn chế.

Xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù nữa, thời gian tạm giam từ ngày 07/9/2018 đến nay cũng đã đủ răn đe, giáo dục bị cáo, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo. Hiện nay kinh tế bị cáo khó khăn, không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, thực hành quyền công tố tại phiên tòa: về mức hình phạt và về trách nhiệm dân sự cơ bản phù hợp nên được chấp nhận.

[6] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình thức cải tạo không giam giữ là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[7] Về dân sự: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Xác định 01 (một) quần Jean; 01 (một) đôi giày màu đen hiệu Giày Việt; 01 (một) đôi tất màu trắng; 02 (hai) tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); 03 (ba) tờ tiền Polime mệnh giá 50.000đ (năm mươi ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2000đ (hai ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền trắng có ghi Vell-com, bên trong thân máy có ghi MODEL 230; IMEI1: 867785020858559; IMEI2: 867785020912562 là của bị cáo; 01 (một) lưới lam máy cửa bị gãy đầu bằng kim loại, kích thước: dài 39 cm, rộng 7,5 cm, dày 0,05 cm; 01 (một) miếng gỗ (ván), kích thước: dài 73cm, rộng nhất 19cm, dày 1cm là của bị hại Phạm Thị I nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả cho chủ sở hữu; Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra công an huyện Ba Tơ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn C 09 tháng tù (chín tháng tù) cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 18 tháng (mười tám tháng) kể từ ngày tuyên án (19/11/2018); giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Văn C đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Về dân sự: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo Đinh Văn C: 01 (một) quần Jean; 01 (một) đôi giày màu đen hiệu Giày Việt; 01 (một) đôi tất màu trắng; 02 (hai) tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng); 03 (ba) tờ tiền Polime mệnh giá 50.000đ (năm mươi ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền Polime mệnh giá 10.000đ (mười ngàn đồng); 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2000đ (hai ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động màu đen, viền trắng có ghi Vell-com, bên trong thân máy có ghi MODEL 230; IMEI1: 867785020858559; IMEI2: 867785020912562.

Trả cho bị hại bà Phạm Thị I: 01 (một) lưỡi lam máy cưa bị gãy đầu bằng kim loại, kích thước: dài 39 cm, rộng 7,5 cm, dày 0,05 cm; 01 (một) miếng gỗ (ván), kích thước: dài 73cm, rộng nhất 19cm, dày 1cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/11/2018 và biên lai thu tiền số 00141 ngày 06/11/2018 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Ba Tơ với Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ.

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Đinh Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 19/11/2018), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ;
- Người bị kết án;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Huy